

Số: /2026/QĐ-UBND Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về phân cấp quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 230/TTr-SXD ngày 22 tháng 12 năm 2025, Công văn số 459/SXD-QLCL ngày 21 tháng 01 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 279/BC-STP ngày 13 tháng 12 năm 2025, Công văn số 99/STP-XD&TDTHPL ngày 15 tháng 01 năm 2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định về phân cấp quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về phân cấp quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với các công trình thuộc lĩnh vực bí mật quốc gia, bí mật an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng có liên quan đến quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Phân cấp thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh**1. Sở Xây dựng**

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Lý Sơn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã), các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

b) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng và quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

c) Tham gia, phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành;

d) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo phân cấp được quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quyết định này;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giám định xây dựng, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, điều tra sự cố sập về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công xây dựng theo quy định tại Điều 46 và Điều 50 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình sự cố trên địa bàn tỉnh;

e) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hằng năm và đột xuất; báo cáo danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh;

g) Rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định lộ trình và yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với các công trình trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với các công trình theo quy định chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình; tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình của chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình; xem xét và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đến chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương (Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng và quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình chuyên ngành quản lý trên địa bàn tỉnh;

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo phân cấp được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 của Quyết định này;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố công trình xây dựng chuyên ngành quản lý trên địa bàn tỉnh;

d) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định xây dựng, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, điều tra sự cố về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu;

đ) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình quản lý chất lượng công trình xây dựng và quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình chuyên ngành trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hằng năm và đột xuất.

3. Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý nhà nước thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý;

b) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng và quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý;

c) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo phân cấp được quy định tại khoản 4 Điều 5 của Quyết định này;

d) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định xây dựng, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, điều tra sự cố về máy, thiết bị phục vụ công tác thi công công trình xây dựng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý khi được yêu cầu;

đ) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình quản lý chất lượng công trình xây dựng và quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý theo định kỳ hằng năm và đột xuất.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý nhà nước thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP trên địa bàn quản lý;

b) Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng và quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chủ trương đầu tư hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Ủy ban nhân dân cấp xã là cấp quyết định chủ trương đầu tư, do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy phép xây dựng;

c) Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin hạng mục công trình, công trình trên địa bàn quản lý có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng phải thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

d) Chủ trì giải quyết đối với sự cố công trình xây dựng cấp II, cấp III trên địa bàn quản lý;

đ) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn khi được yêu cầu;

e) Chỉ đạo, kiểm tra cơ quan chuyên môn về lĩnh vực xây dựng trực thuộc thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 của Quy định này;

g) Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo định kỳ hằng năm, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn.

Điều 4. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

1. Các cơ quan, đơn vị được phân cấp tại Điều 5 Quyết định này kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với công trình được phân cấp, trừ

các công trình Thủ tướng Chính phủ giao cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra.

2. Trong trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều công trình, hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thì cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện kiểm tra là cơ quan có trách nhiệm thực hiện kiểm tra đối với công trình, hạng mục công trình chính có cấp cao nhất của dự án đầu tư xây dựng công trình.

3. Trường hợp công trình được xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 xã, phường trở lên không thuộc thẩm quyền kiểm tra của các cơ quan quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 Quyết định này, chủ đầu tư gửi thông báo khởi công xây dựng công trình và hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu tới Ủy ban nhân dân cấp xã của một trong các địa phương nơi công trình được đầu tư xây dựng để kiểm tra công tác nghiệm thu.

Điều 5. Phân cấp kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

1. Sở Xây dựng

a) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo quy định tại Mục I, III, IV và khoản II.1, II.7 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 144/2025/NĐ-CP, trừ công trình quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND;

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo quy định tại Mục V Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 144/2025/NĐ-CP, trừ công trình quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

3. Sở Công Thương

a) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND;

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo quy định tại khoản II.2, II.3, II.4, II.5, II.6 Mục II Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 144/2025/NĐ-CP, trừ công trình quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

a) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công thuộc dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý, trừ công trình do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chủ trương đầu tư hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Ủy ban nhân dân cấp xã là cấp quyết định chủ trương đầu tư;

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 144/2025/NĐ-CP có cấp công trình từ cấp II trở xuống được đầu tư xây dựng trong phạm vi ranh giới các khu công nghiệp, khu kinh tế được giao quản lý.

5. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã về lĩnh vực xây dựng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công thuộc dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trên địa bàn quản lý trừ các công trình quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 49/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về phân cấp quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

b) Quyết định 54/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐDBQH tỉnh và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học Quảng Ngãi;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P.Ng/cứu;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD.HVL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Hoàng